

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Bà Phan Thị Mỹ Dung
- Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Tấn S.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 39/QĐ-TA ngày 17/12/2025, đối với:

Họ và tên: **Trần Ngọc S**, giới tính: Nam;

Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1994. Tại tỉnh Lâm Đồng (Trước đây là tỉnh Bình Thuận).

Căn cước công dân: 060094009294; Ngày cấp 10/5/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an.

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 08/12;

Nguyên quán: **Thành phố Đà Nẵng**.

Hộ khẩu thường trú: Tổ N, thôn S, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở hiện tại: Số nhà B đường số N, Tổ N, thôn S, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: **Làm nông**;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 23/8/2025, bị Công an xã N ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01357/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt chính là phạt tiền 1.500.000 đồng. Chưa chấp hành.

Con **ông Trần Ngọc A (đã chết) và bà Huỳnh Thị X**.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Người đề nghị: Ông Lương Minh Long; chức vụ: Trưởng Công an xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Người được ủy quyền: Ông Bùi Ngọc Hậu; Chức vụ: cán bộ Công an xã N, tỉnh Lâm Đồng. (Văn bản ủy quyền số 706/GUQ-CANT ngày 23/12/2025).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

- Hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc: Ngày 09/10/2025, Công an xã N, tỉnh Lâm Đồng lập biên bản làm việc đối với Trần Ngọc S về việc S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trong cùng ngày, Trần Ngọc S đã tường trình về toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lần gần nhất sử dụng ma túy là ngày 29/9/2025. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 14/10/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Đ, xác định **Trần Ngọc S** có nghiện ma túy và loại ma túy sử dụng là **Methamphetamine**. Tuy nhiên, **Trần Ngọc S** không đăng ký cai nghiện tự nguyện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, Khoản 3 Điều 3 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 của Chính Phủ. Do đó, **Công an xã N** lập hồ sơ đề nghị đưa **Trần Ngọc S** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy.

- Tại phiên họp:

+ Người đại diện hợp pháp của người đề nghị trình bày: Giữ nguyên quan điểm tại Văn bản đề nghị số **647/ĐN-CAX** ngày 10/12/2025 của Trưởng Công an xã N về việc đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Ngọc S**, đồng thời đề nghị đưa S vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian từ **17 (mười bảy) đến 18 (mười tám)** tháng.

+ Người bị đề nghị vắng mặt nên không có ý kiến.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng: Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Ngọc S** là đúng trình tự và thủ tục. Quá trình thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký, người đề nghị đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ tài liệu thu thập trong hồ sơ, lời trình bày tại phiên họp của Trần Ngọc S về việc sử dụng ma túy, đề nghị Tòa án chấp nhận quan điểm của người đề nghị về việc đưa S vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn đề nghị chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Ngọc S** là từ **16 (mười sáu) đến 18 (mười tám)** tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của những người tham gia phiên họp.

XÉT THẤY:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Ngày 09/10/2025, Công an xã N, tỉnh Lâm Đồng lập biên bản làm việc đối với **Trần Ngọc S** về việc S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và **S** đã có bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Từ đó, Cơ quan Công an xã N đưa S đến Trung tâm Y tế khu vực Đ để tiến hành xét nghiệm. Kết quả được thể hiện tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày **14/10/2025** của Trung tâm Y tế khu vực Đ, xác định **Trần Ngọc S** có nghiện ma túy và loại ma túy sử dụng là **Methamphetamine**. Ngày **14/10/2025**, Công an xã N đã lập biên bản giao Phiếu kết quả trên cho S và yêu cầu đăng ký cai nghiện tự nguyện. Tuy nhiên, khi hết thời hạn đăng ký, **Trần Ngọc S** không đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.

[1.1] Căn cứ vào Biên bản vi phạm số 10/BB-VPHC ngày 22/10/2025 về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Công an xã N đối với **Trần Ngọc S, sinh ngày 15/3/1994**; Nơi cư trú: Thôn S, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 12/12/2025, Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng thụ lý hồ sơ là đúng thời hiệu xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung.

[1.2] Theo Văn bản đề nghị số **647/ĐN-CAX** ngày 10/12/2025 của Trưởng Công an xã N về việc đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Ngọc S**, Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng thụ lý hồ sơ là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1.3] Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Ngọc S** là đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 103, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi bổ sung và các Điều 40, 41, 42, 43 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

[2] Về nội dung xem xét:

[2.1] Lời trình bày tại biên bản làm việc ngày 09/10/2025 tại Cơ quan Công an xã N của Trần Ngọc S thể hiện lần gần nhất S sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) là vào ngày 29/9/2025 tại khu vực đồng ruộng thôn S, xã N. Theo hồ sơ, trước đây S chưa từng thực hiện biện pháp cai nghiện tự nguyện hay bắt buộc. Trình bày của S phù hợp với Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy lập ngày **14/10/2025** của Trung tâm y tế khu vực Đ đã kết luận **Trần Ngọc S** có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng: **Methamphetamine**. Tuy nhiên, **Trần Ngọc S** không đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế sau khi đã được thông báo kết quả xét nghiệm theo quy định. Do vậy, việc xem xét đưa **Trần Ngọc S** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết và đúng quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, nhằm tạo điều kiện cho **Trần Ngọc S** cai nghiện và từ bỏ ma túy.

[2.2] Việc sử dụng trái phép chất ma túy đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an. Ngoài ra, nghiện ma túy là một tệ nạn của xã hội, gây tác hại lớn đến sức khỏe, trí tuệ của những người nghiện, gây khó khăn cho Nhà nước trong việc phòng chống các tác hại của ma túy gây ra. Đồng thời, còn dẫn đến những hậu quả tiêu cực cho xã hội.

[2.3] **Trần Ngọc S** nhận thức được ma túy là chất cấm nhưng vẫn sử dụng, đã bị lập biên bản vi phạm nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Do đó, cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một thời gian là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để đối tượng được chữa bệnh, lao động, học tập, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[2.4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 23/8/2025, **Trần Ngọc S** bị Công an xã N ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01357/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt chính là phạt tiền 1.500.000 đồng, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử phạt là hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 và Điểm b Khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính đã sửa đổi bổ sung thì đây là tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp tái phạm.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình lập hồ sơ, **S** đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, tình tiết trên được quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi bổ sung.

- Về nhân thân: **Trần Ngọc S có nhân thân tốt, có công việc và nơi cư trú ổn định.**

Từ các tình tiết trên, cần xem xét mức áp dụng phù hợp để giúp **Trần Ngọc S** sớm chấp hành xong thời gian cai nghiện trở về địa phương thành người tốt, có ý thức tuân theo pháp luật, quy tắc cuộc sống, xã hội, có ích cho bản thân, gia đình, xã hội.

Đối với ý kiến của đại diện người đề nghị trong việc đưa **Trần Ngọc S** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Căn cứ: Các Điều 27, 32 của Luật Phòng, chống ma túy; các Khoản 5 Điều 2, Điều 3, 6, 9, Điểm b Khoản 1 Điều 10, Điều 58, 95, 96, 103, 104, 105, 106, 107, 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung; các Điều 3, 4, 8, 17, 19, 20, 21, 23, 24, 25, 30, 31, 32, 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Nghị quyết 04/2015/NQ-HĐTP, ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các Điều 40, 41, 42, 43 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Trần Ngọc S.**

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18 (mười tám) tháng**, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. **Trần Ngọc S** được quyền khiếu nại Quyết định này trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hoặc từ ngày niêm yết quyết định. Người đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã N, tỉnh Lâm Đồng đưa người phải chấp hành quyết định vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Khu phố P, phường H, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 17 – Lâm Đồng;
- Công an xã N, tỉnh Lâm Đồng;
- **Trần Ngọc S;**
- UBND xã N;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung